



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 687/BC-BTC

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định
về hồ sơ dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 455/BCTĐ-BTP ngày 21/8/2026 của Bộ Tư pháp về hồ sơ dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) (sau đây gọi là dự thảo Luật), Bộ Tài chính xin báo cáo việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định như sau:

I. VỀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT; PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA LUẬT

1. Về sự cần thiết ban hành Luật

Việc Bộ Tài chính xây dựng dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi) là đúng với nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, đánh giá tác động kỹ và từ đó đề xuất nội dung của Luật Đấu thầu (sửa đổi) chính xác, đầy đủ, hợp lý, khả thi, thể chế hóa đúng và đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng và giải quyết đúng và đầy đủ vướng mắc, bất cập từ thực tiễn (đã đủ chín, đủ rõ) phục vụ tăng trưởng “2 con số” của đất nước.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính báo cáo như sau:

Tiếp thu ý kiến Bộ Tư pháp, tại Tờ trình Chính phủ về dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), Bộ Tài chính đã giải trình cụ thể về sự cần thiết, căn cứ chính trị, pháp lý của việc đề xuất sửa đổi Luật này.

Trên tinh thần đó, Luật sẽ được sửa đổi toàn diện để tiếp tục thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương, giải pháp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động đấu thầu tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng “02 con số” của đất nước, khắc phục các khó khăn, vướng mắc, bất cập từ thực tiễn như: phân định rõ quy định về phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc áp dụng luật Đấu thầu với pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực; quy định rõ nguyên tắc cơ bản trong hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; tiếp tục đơn giản hóa quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; hoàn thiện chính sách ưu tiên, ưu đãi trong hoạt động đấu thầu để thúc đẩy sản xuất trong nước, phát triển doanh nghiệp tư nhân, khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo, chuyển đổi số; hoàn thiện quy định về hợp đồng, quản lý nhà thầu phụ, kiểm tra, giám sát, hành vi bị cấm, xử lý vi phạm và giải quyết kiến nghị nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu thầu.

2. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng Luật

a) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc đưa nội dung quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 2 dự thảo Luật vào nội dung của Điều 1 dự thảo Luật về phạm vi điều chỉnh; nghiên cứu bổ sung giải thích các từ ngữ về “hoạt động đấu thầu”, “hoạt động lựa chọn nhà thầu”, “hoạt động lựa chọn nhà đầu tư” để bảo đảm tính thống nhất trong cách hiểu và thống nhất giữa phạm vi điều chỉnh và nội dung của dự thảo Luật.

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã rà soát, chỉnh sửa nội dung quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng tại Điều 1 và Điều 2 dự thảo Luật; đồng thời rà soát, bổ sung khái niệm về “hoạt động đấu thầu” theo hướng bao quát quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư để bảo đảm tính thống nhất trong nội dung dự thảo Luật về hoạt động lựa chọn nhà thầu, hoạt động lựa chọn nhà đầu tư.

b) Khoản 1 Điều 2 dự thảo Luật quy định loại trừ trường hợp quy định tại các khoản 7, 8 và 9 Điều 3 của Luật không áp dụng quy định về hoạt động lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật này. Tuy nhiên, một số nội dung của dự thảo Luật có liên quan đến hoạt động lựa chọn nhà thầu lại dẫn chiếu đến pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có thể dẫn đến sự không thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát để bảo đảm thống nhất theo hướng hoạt động lựa chọn nhà thầu phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, trường hợp có đặc thù thì phải quy định rõ.

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã rà soát, chỉnh lý quy định về phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc áp dụng Luật theo hướng:

- Hoạt động đấu thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này phải tuân thủ quy định của Luật này và pháp luật có liên quan.

- Phân định rõ hoạt động đấu thầu thực hiện theo luật này và theo pháp luật có liên quan, trong đó áp dụng pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực để điều chỉnh hoạt động đặc thù như dầu khí, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, lựa chọn nhà thầu ở nước ngoài, lựa chọn nhà thầu thuộc dự án có sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi theo điều ước quốc tế, thỏa thuận vay, lựa chọn nhà thầu gói thầu sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước theo phương thức khoán chi...

- Đối với những nội dung đã được quy định đầy đủ theo pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực thì luật này chỉ quy định nguyên tắc và/hoặc dẫn chiếu thực hiện theo pháp luật có liên quan nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật

(như quy định về hợp đồng, quy định riêng về lựa chọn nhà đầu tư...).

c) Quy định này chưa làm rõ việc áp dụng đối với các cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo khi sử dụng nguồn tài trợ, tiền công đức tự nguyện để tu bổ, xây dựng cơ sở thờ tự. Đặc thù của tiền công đức là nguồn tài chính hiến tặng, do cộng đồng tôn giáo, tín ngưỡng tự quản lý và quyết định. Việc áp dụng cũng nhắc quy trình đấu thầu như vốn nhà nước đối với các nguồn thu hợp pháp này cần cân nhắc kỹ, tránh xung đột với quyền tự chủ của các tổ chức tôn giáo đã được pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo quy định. Trong trường hợp cần thiết, đề nghị cân nhắc giao Chính phủ quy định cơ chế đặc thù đối với nguồn vốn này.

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, qua rà soát quy định tại khoản 1 Điều 2 của dự thảo Luật và thực tiễn thi hành trong thời gian qua, Bộ Tài chính nhận thấy, việc quy định phạm vi áp dụng Luật gắn từng loại nguồn vốn và chủ thể cụ thể sử dụng vốn (như cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức, cá nhân khác) vừa quá chi tiết, vừa chưa bao đảm tính bao quát, có thể dẫn đến cách hiểu khác nhau trong quá trình áp dụng. Thực tế cho thấy cụm từ “các tổ chức, cá nhân khác” dẫn đến cách hiểu mọi hoạt động lựa chọn nhà thầu sử dụng nguồn thu hợp pháp của các tổ chức, cá nhân này đều thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật, trong khi phạm vi áp dụng của Luật cần được xác định trên cơ sở nguồn vốn sử dụng cho hoạt động lựa chọn nhà thầu, không phụ thuộc vào chủ thể quản lý, sử dụng nguồn vốn.

Do đó, để bảo đảm quy định rõ ràng, thống nhất, bao quát và phù hợp với thực tiễn, Bộ Tài chính chỉnh lý khoản 1 Điều 2 theo hướng bỏ điểm a và điểm b, không quy định cụ thể từng nhóm chủ thể sử dụng vốn, mà chỉ quy định trực tiếp các loại nguồn vốn sử dụng để thực hiện hoạt động/gói thầu thuộc phạm vi áp dụng của Luật.

II. VỀ SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO LUẬT VỚI CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng như: Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 66-NQ/TW; Nghị quyết số 68-NQ/TW; Nghị quyết số 79-NQ/TW; Nghị quyết số 70-NQ/TW; Kết luận số 09-KL/TW, Kết luận số 18-KL/TW... để làm rõ (và cần khẳng định) dự thảo Luật đã phù hợp, thể chế hóa đúng và đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng tại Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật (và chịu trách nhiệm về vấn đề này).

Ngoài ra, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Luật để đảm bảo chỉ quy định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội, đảm bảo phù hợp với chủ trương luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển

chỉ quy định những vấn đề khung, vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để đảm bảo linh hoạt, phù hợp với thực tiễn.

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã rà soát, bảo đảm dự thảo Luật đã thể chế hóa đúng, đầy đủ và phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, pháp luật, điều ước quốc tế và bổ sung nội dung này vào Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật.

Đồng thời, Bộ Tài chính đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng chỉ quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội, các nguyên tắc, chính sách và vấn đề mang tính ổn định; các nội dung về quy trình, thủ tục, tiêu chí cụ thể và các vấn đề mang tính kỹ thuật, thường xuyên thay đổi trong thực tiễn được giao Chính phủ quy định chi tiết hoặc cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, bảo đảm tính linh hoạt, khả thi trong tổ chức thực hiện và phù hợp với chủ trương đổi mới tư duy xây dựng pháp luật.

III. TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THÔNG NHẤT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CỦA DỰ THẢO LUẬT

a) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc về việc quy định về hợp đồng trong dự thảo Luật, trong đó, chỉ quy định hợp đồng thầu vào trong dự thảo Luật nếu có nội dung đặc thù; không quy định lại nội dung về hợp đồng đã được quy định tại Bộ luật Dân sự năm 2015 (Bộ luật Dân sự năm 2015 cơ bản đã quy định đầy đủ các nội dung có liên quan đến hợp đồng); rà soát nội dung Điều 16 dự thảo Luật quy định về bất khả kháng và hoàn cảnh thay đổi cơ bản trong hoạt động đấu thầu, bảo đảm thống nhất với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, trong đó về nguyên tắc chỉ quy định “đặc thù” nếu có, không quy định mâu thuẫn với Bộ luật Dân sự; sửa đổi hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh về nguyên tắc phải tuân thủ theo điều kiện trong hồ sơ đấu thầu, Bộ luật Dân sự và pháp luật có liên quan.

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã lược bỏ Điều 16 dự thảo Luật quy định về bất khả kháng, hoàn cảnh thay đổi cơ bản; đồng thời dẫn chiếu thực hiện quy định về vấn đề này theo quy định của pháp luật về dân sự, xây dựng và pháp luật có liên quan để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Nội dung này được quy định trong một số điều, khoản của luật (như quy định về hợp đồng).

Ngoài ra, các quy định về hợp đồng tại dự thảo Luật đã được chỉnh lý theo nguyên tắc tôn trọng thỏa thuận của các bên và bảo đảm thống nhất với pháp luật về dân sự, pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực. Đồng thời, Bộ Tài chính đã phối hợp

với Bộ Xây dựng¹ rà soát, làm rõ nguyên tắc áp dụng pháp luật đối với hợp đồng nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa pháp luật về đấu thầu và pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

b) Đề đảm bảo tính minh bạch, thống nhất và đúng kỹ thuật lập pháp, đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện tách rõ Điều 3 thành hai phần riêng biệt: Phần 1 quy định về áp dụng pháp luật; phần 2 quy định về quyền tự chủ và các trường hợp không bắt buộc áp dụng quy trình đấu thầu; bỏ nội dung tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Luật để tránh trùng lặp với quy định tại khoản 4 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã rà soát, chỉnh lý Điều 3 dự thảo Luật theo hướng tách riêng quy định về nguyên tắc áp dụng pháp luật và quy định về các trường hợp không bắt buộc áp dụng quy trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; đồng thời lược bỏ nội dung trùng lặp với nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật đã được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm rõ ràng, thống nhất và đúng kỹ thuật lập pháp.

c) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu sự cần thiết phải ký kết hợp đồng kinh doanh với nhà đầu tư; trường hợp không ký hợp đồng kinh doanh với nhà đầu tư thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể thực hiện chấp thuận nhà đầu tư, trừ trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có quy định khác về các điều kiện ràng buộc trách nhiệm của nhà đầu tư được lựa chọn thông qua hợp đồng kinh doanh, bảo đảm đối xử bình đẳng như các nhà đầu tư được lựa chọn thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất và chấp thuận nhà đầu tư khi triển khai dự án đầu tư.

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng chỉ yêu cầu ký kết hợp đồng đối với dự án có yêu cầu đặc thù về phương án đầu tư kinh doanh, hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực được quy định tại pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực (pháp luật về điện lực, cung cấp nước sạch, trạm dừng nghỉ...). Trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có quy định khác về hợp đồng thì thực hiện theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

d) Đề nghị phối hợp với các bộ, ngành liên quan để đề xuất nguyên tắc áp dụng pháp luật giữa quy định của Luật Đấu thầu và luật quản lý ngành, lĩnh vực, xác định cụ thể về việc ưu tiên áp dụng pháp luật nào để thực hiện lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh.

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã trao đổi với một số bộ, ngành có liên quan (Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương) để làm rõ nguyên tắc áp

¹ Tổ chức cuộc họp ngày 19/8/2026 với các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng

dụng pháp luật và chính lý dự thảo Luật theo hướng làm rõ các nội dung về đấu thầu (ưu đãi trong đấu thầu, đấu thầu quốc tế, tiêu chuẩn đánh giá, quy trình lựa chọn nhà đầu tư, hợp đồng, trách nhiệm của các bên trong đấu thầu) thì ưu tiên thực hiện theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

đ) Qua rà soát dự án Luật Ngân sách nhà nước gửi Bộ Tư pháp thẩm định thì dự thảo Luật Ngân sách nhà nước không có quy định về giao nhiệm vụ cung cấp hàng hóa, dịch vụ, công trình. Như vậy, nếu dự thảo Luật được ban hành và có hiệu lực thì sẽ không có quy định pháp luật điều chỉnh đối với hoạt động giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công, tạo ra khoảng trống pháp lý thực tiễn thi hành; trong khi đó việc thực hiện giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công hiện đang thực hiện theo quy định tại Điều 57 Luật Đấu thầu năm 2023. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần đánh giá tác động, rà soát để bảo đảm tính thống nhất và không có khoảng trống pháp lý đối với việc thực hiện “giao nhiệm vụ” cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã rà soát, bổ sung quy định về giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công trên cơ sở kế thừa quy định tại Điều 57 Luật Đấu thầu năm 2023, bảo đảm có đầy đủ cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện, không phát sinh khoảng trống pháp lý khi Luật có hiệu lực thi hành.

IV. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN MÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN; BẢO ĐẢM YÊU CẦU VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH; NGUỒN TÀI CHÍNH; NGUỒN NHÂN LỰC

a) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát và bổ sung nội dung đánh giá tính tương thích của dự thảo Luật với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên tại Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo (và chịu trách nhiệm về vấn đề này); đồng thời, đề nghị điều chỉnh kết luận tại Báo cáo như sau để bảo đảm chặt chẽ: “các nội dung dự kiến quy định tại dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) ~~điều chỉnh các gói thầu không thuộc phạm vi các cam kết quốc tế về đấu thầu nên không có rủi ro vi phạm trực tiếp các cam kết quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc tham gia~~”

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã rà soát, chỉnh lý nội dung đánh giá tính tương thích của dự thảo Luật với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc tham gia tại Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo theo ý kiến thẩm định, bảo đảm chặt chẽ và đầy đủ.

b) Đề nghị bổ sung vào Điều 3 dự thảo Luật một khoản theo hướng: “Đối với hoạt động lựa chọn nhà thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, việc thực hiện đấu thầu cần được thực hiện theo điều ước quốc tế đó. Trường hợp quy định của Luật này khác với quy định của điều ước quốc tế về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế.”

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Nguyên tắc áp dụng điều ước quốc tế như đề xuất nêu trên đã được quy định tại Luật Đấu thầu năm 2013 nhưng đã được lược bỏ khi xây dựng Luật Đấu thầu năm 2023 vì không cần thiết, dẫn đến tránh trùng lặp với quy định của Luật điều ước quốc tế. Do đó, Bộ Tài chính đề nghị tiếp tục kế thừa cách tiếp cận này, không quy định lại nội dung đã được pháp luật về điều ước quốc tế điều chỉnh để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và tránh trùng lặp trong hệ thống pháp luật.

c) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tiếp tục rà soát, bổ sung nội dung đánh giá về quốc phòng, an ninh tại Tờ trình Chính phủ (và chịu trách nhiệm về vấn đề này); phối hợp với Bộ Nội vụ đánh giá kỹ dự kiến nguồn lực, các điều kiện bảo đảm nguồn tài chính và nguồn nhân lực để thực hiện khả thi, thực chất, hiệu quả các quy định của Luật.

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã rà soát kỹ lưỡng nội dung dự thảo Luật và bảo đảm các nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Luật không đặt ra các yêu cầu về việc phải bố trí nguồn nhân lực để tổ chức thực hiện, không phát sinh thêm bộ máy, biên chế trong tổ chức thi hành Luật, không có tác động liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới.

Đồng thời, tại cuộc họp thẩm định ngày 13/8/2026, đại diện Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đều khẳng định nội dung dự thảo Luật không có nội dung không bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh.

V. VỀ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH; VIỆC PHÂN CẤP; VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Đề nghị cơ quan chủ trì rà soát, đánh giá nội dung về TTHC tại dự thảo Luật so với Luật hiện hành (đã được bãi bỏ, hoặc chuyển nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết theo đúng quan điểm chỉ đạo...), đồng thời làm rõ tại dự thảo Tờ trình.

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã rà soát các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính tại Luật Đấu thầu hiện hành và dự thảo Luật; đồng thời, chỉnh lý nội dung đánh giá tại Tờ trình Chính phủ cho phù hợp với hồ

sơ dự án Luật. Theo đó, dự thảo Luật không quy định thủ tục hành chính; các nội dung về quy trình, thủ tục mang tính kỹ thuật, chi tiết được giao Chính phủ quy định, phù hợp với chủ trương Luật chỉ quy định các vấn đề khung, có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Việc đánh giá thủ tục hành chính cụ thể sẽ được thực hiện trong quá trình xây dựng văn bản quy định chi tiết.

VI. VỀ NGÔN NGỮ, THỂ THỨC, KỸ THUẬT TRÌNH BÀY VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO

1. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

a) Đề nghị tách Điều 10 thành 3 điều như quy định của Luật Đấu thầu năm 2023, cụ thể: “Ngôn ngữ và đồng tiền trong đấu thầu”; “Thời gian và chi phí trong đấu thầu” và “Lưu trữ hồ sơ trong đấu thầu”, nội dung này có thể ghép với Điều 15 trong nội dung “cơ sở dữ liệu về đấu thầu”.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Dự thảo Luật được xây dựng theo hướng chỉ quy định các nội dung mang tính nguyên tắc, ổn định thuộc thẩm quyền của Quốc hội; các nội dung chi tiết, mang tính kỹ thuật được giao Chính phủ quy định. Do vậy, các nội dung về ngôn ngữ, đồng tiền, thời gian, chi phí và lưu trữ hồ sơ trong đấu thầu cùng điều chỉnh các yêu cầu chung trong tổ chức hoạt động đấu thầu cần được tích hợp tại một điều để bảo đảm cô đọng, tránh chia nhỏ các điều có nội dung gần.

b) Rà soát, chỉnh lý các quy định trong dự thảo Luật có nêu tên cụ thể các Bộ (ví dụ: Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tại điểm i khoản 1 Điều 8), Bộ trưởng Bộ Y tế tại khoản 2 Điều 25...) để bảo đảm thực hiện nghiêm ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 435/TTg-TCCV ngày 25/4/2026 về việc sửa đổi, bổ sung các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và hướng dẫn tại Công văn số 8523/BNV-TCBC ngày 06/8/2026 của Bộ Nội vụ về việc xây dựng luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phù hợp các nguyên tắc tại Luật Tổ chức Chính phủ.

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng không quy định cụ thể tên các Bộ, cơ quan ngang Bộ, bảo đảm phù hợp với nguyên tắc phân định thẩm quyền tại Luật Tổ chức Chính phủ và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc không quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, cơ quan ngang Bộ trong luật, nghị quyết của Quốc hội.

c) Đề nghị rà soát và chỉnh lý quy định tại khoản 4 Điều 50 dự thảo Luật về nội dung “pháp luật về đầu tư công” để bảo đảm tính thống nhất với dự án Luật Ngân sách nhà nước (trên cơ sở hợp nhất với Luật Đầu tư công)

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã rà soát và lược bỏ nội dung này tại dự thảo Luật.

2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã hoàn thiện hồ sơ dự thảo Luật, trong đó:

- Hoàn thiện dự thảo Tờ trình trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc², tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp. Các nội dung của Tờ trình, dự thảo Tờ trình đã được rà soát, cập nhật theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP đối với dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

- Hoàn thiện hồ sơ, gồm: (i) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Luật; (ii) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Luật bảo đảm hợp lý, khả thi, rõ ràng, đầy đủ; (iii) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật; (iv) Báo cáo đánh giá tác động chính sách đối với các nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Luật; (v) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; (vi) dự thảo Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều về lựa chọn nhà thầu, bảo đảm theo đúng các Mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

VII. MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHÁC

1. Tiếp thu ý kiến của thành viên Hội đồng thẩm định và Bộ Tư pháp, dự thảo Luật đã được chỉnh lý theo hướng:

- Rà soát toàn diện thực tiễn thi hành, tiếp tục tổng hợp ý kiến góp ý của Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội, chuyên gia sau thẩm định để xử lý tối đa vướng mắc, khó khăn, tạo thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm tính khả thi của Luật.

- Rà soát, bổ sung giải thích từ ngữ “hoạt động đấu thầu”, làm rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về đấu thầu để bảo đảm thống nhất, đồng bộ quy định về hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư tại dự thảo Luật; chỉnh lý khái niệm “dịch vụ tư vấn” để bao quát trường hợp lựa chọn nhà thầu là tổ chức

² Tại Công văn số 7980/VPCP-CN ngày 10/8/2026 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc đã có ý kiến: “Thông nhất đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản nêu trên về việc báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi) theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan lập hồ sơ để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định”.

và cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn.

- Rà soát, chỉnh lý khoản 1 Điều 6 dự thảo Luật để bao quát trường hợp nhà thầu, nhà đầu tư là cá nhân tham dự thầu.

- Rà soát, chỉnh lý đồng bộ quy định về “thời gian thực hiện gói thầu” tại các nội dung chủ yếu của kế hoạch lựa chọn nhà thầu, sửa đổi hợp đồng...

- Rà soát, chỉnh lý quy định về các hình thức lựa chọn nhà thầu theo hướng: (i) kế thừa Luật Đấu thầu năm 2023 đối với hình thức đấu thầu hạn chế; (ii) quy định tại dự thảo Nghị định hướng dẫn về nội dung không phải lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với hình thức đàm phán cạnh tranh.

- Tiếp thu, nghiên cứu quy định tại dự thảo Nghị định hướng dẫn về nguyên tắc kiến nghị và giải quyết kiến nghị. Theo đó, kiến nghị phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, trường hợp nhà thầu/nhà đầu tư kiến nghị không tuân thủ đúng quy trình, thủ tục... thì kiến nghị của nhà thầu/nhà đầu tư không được xem xét, chủ đầu tư/bên mời thầu không có trách nhiệm giải quyết kiến nghị đối với trường hợp này.

- Rà soát, chỉnh lý bố cục dự thảo Luật trên nguyên tắc luật chỉ quy định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội, có tính nguyên tắc, ổn định; giao Chính phủ quy định chi tiết các nội dung thường xuyên biến động và mang tính kỹ thuật, bảo đảm tính linh hoạt, kịp thời điều chỉnh theo yêu cầu thực tiễn.

- Rà soát, chỉnh lý, sắp xếp và gộp các điều có nội dung, tính chất tương đồng như các quy định về hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, bảo đảm quy định đầy đủ các nguyên tắc, nội dung làm cơ sở giao Chính phủ quy định chi tiết và phù hợp với thực tiễn tổ chức thực hiện; rà soát, chỉnh lý các lỗi kỹ thuật, lỗi dẫn chiếu tại dự thảo Luật.

2. Về nội dung của Điều 3 dự thảo Luật:

a) Khoản 1 Điều 3 dự thảo Luật quy định: “Trường hợp có quy định khác nhau về đấu thầu giữa Luật này và luật khác được ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực thì thực hiện quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 Điều này”. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều này cũng quy định: “Trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có quy định riêng về lựa chọn nhà đầu tư thì việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện theo pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc về câu chữ “luật khác” và “luật quản lý ngành, lĩnh vực”

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng thống nhất sử dụng thuật ngữ “pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực”.

b) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung nội dung tại

khoản 7 Điều 3 dự thảo Luật về các gói thầu liên quan đến chức năng nhiệm vụ cơ quan đại diện pháp lý cho Chính phủ trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế và cơ quan đầu mối về tương trợ tư pháp dân sự³; đề nghị phối hợp với các bộ, ngành, địa phương rà soát để quy định đầy đủ, hợp lý các nội dung có liên quan đến việc không áp dụng thực hiện quy định của Luật Đấu thầu như việc cung cấp dịch vụ phát triển, quản lý người tham gia và thu các khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế...

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Dự thảo Luật đã được sửa đổi theo hướng trao quyền chủ động cho chủ đầu tư trong việc quyết định hình thức lựa chọn nhà thầu phù hợp với tính chất, yêu cầu của từng gói thầu. Do đó, việc giữ quy định như dự thảo nhằm bảo đảm chủ đầu tư được chủ động toàn diện trong tổ chức lựa chọn nhà thầu, bao gồm cả các gói thầu nêu trên, thay vì quy định riêng hoặc loại trừ từng trường hợp cụ thể, qua đó tăng tính linh hoạt và phù hợp với thực tiễn.

c) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định về nguyên tắc áp dụng Luật Đấu thầu và các quy định đặc thù về mua sắm, đấu thầu, đặt hàng tại các Luật, Nghị quyết của Quốc hội⁴ (tương tự như quy định tại khoản 8 Điều 3 dự thảo Luật) để đảm bảo thống nhất trong triển khai thi hành.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Quy định tại khoản 8 Điều 3 dự thảo Luật về việc tổ chức, cá nhân chủ trì được tự quyết định việc lựa chọn nhà thầu đối với phần kinh phí khoán chi của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thiết kế trên cơ sở kế thừa quy định của Luật Đấu thầu hiện hành và nhằm bảo đảm thống nhất với pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đây là cơ chế áp dụng chung, ổn định đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Các cơ chế khoán chi quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15, Nghị quyết số 28/2026/QH16 và một số nghị quyết khác của Quốc hội là các cơ chế, chính sách đặc thù, có phạm vi, đối tượng và thời gian áp dụng thí điểm cụ thể theo từng Nghị quyết, không có tính chất tương đồng với cơ chế khoán chi đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 8 Điều 3 dự thảo Luật. Việc mua sắm, đặt hàng trong phạm vi các cơ chế đặc thù này vẫn

³ Việc tổng đại diện giấy tờ của nước ngoài trong tương trợ tư pháp về dân sự tại Việt Nam do dịch vụ bưu chính công ích thực hiện; việc lựa chọn luật sư, tổ chức hành nghề luật sư cung cấp dịch vụ pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước Việt Nam, cơ quan nhà nước tại cơ quan điều tra áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, các biện pháp khác ảnh hưởng đến lợi ích thương mại của Việt Nam tại nước ngoài, cơ quan tài phán, cơ quan giải quyết tranh chấp trong nước, nước ngoài hoặc quốc tế được thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

⁴ Nghị quyết số 197/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; Nghị quyết số 28/2026/QH16 về phát triển văn hóa Việt Nam

tiếp tục thực hiện theo quy định của Nghị quyết tương ứng và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành mà không nhất thiết phải bổ sung vào khoản 8 Điều 3 dự thảo Luật để tránh làm thay đổi phạm vi, tính chất của các cơ chế, chính sách đặc thù đã được Quốc hội quyết định.

3. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung nguyên tắc⁵ chủ đầu tư chịu trách nhiệm về việc lựa chọn hình thức lựa chọn do mình quyết định, không chịu trách nhiệm về việc không lựa chọn hình thức lựa chọn khác tại Điều 4 dự thảo Luật

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Dự thảo Luật đã thiết kế 01 Điều quy định về nguyên tắc áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu theo hướng: đối với hình thức đấu thầu rộng rãi, chỉ định thầu, chủ đầu tư căn cứ yêu cầu về tiến độ, chất lượng và hiệu quả của gói thầu để quyết định áp dụng hình thức phù hợp; đối với các hình thức lựa chọn nhà thầu khác, chủ đầu tư quyết định áp dụng khi thuộc trường hợp hoặc đáp ứng điều kiện quy định tại Luật này.

Như vậy, dự thảo Luật đã xác định rõ quyền chủ động và trách nhiệm của chủ đầu tư đối với hình thức lựa chọn nhà thầu do mình quyết định áp dụng. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính phù hợp, hiệu quả của hình thức đã lựa chọn trên cơ sở yêu cầu của gói thầu, không phải chứng minh hoặc chịu trách nhiệm về việc không lựa chọn hình thức khác. Do đó, nội dung đề xuất đã được thể hiện trong nguyên tắc áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu tại dự thảo Luật, không cần thiết bổ sung quy định riêng tại Điều 4 dự thảo Luật.

4. Về giải thích từ ngữ⁶:

a) Đề nghị bổ sung vào khoản 4 Điều 5 dự thảo Luật nội dung về dịch vụ tư vấn đối với tư vấn đánh giá an toàn hệ thống; tư vấn giám sát an toàn sản xuất và kiểm định, đánh giá chất lượng công trình (phục vụ Hội đồng kiểm tra nhà nước về nghiệm thu công trình xây dựng); tư vấn pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho dự án đầu tư giai đoạn thực hiện dự án...

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã rà soát, chỉnh lý khái niệm “dịch vụ tư vấn”, “dịch vụ phi tư vấn” trên cơ sở kế thừa quy định của Luật Đấu thầu hiện hành, đồng thời làm rõ bản chất của dịch vụ tư vấn là dịch vụ sử dụng kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, phân tích để đưa ra ý kiến chuyên môn, giải pháp, phương án, thiết kế, báo cáo, kết quả phân tích, đánh giá, khuyến nghị nhằm bao quát đầy đủ các loại dịch vụ tư vấn, bao gồm các dịch vụ như đề xuất nêu

⁵ Ý kiến của đại diện Bộ Y tế.

⁶ Ý kiến của đại diện UBND thành phố Hà Nội

trên.

b) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ lý do quy định: "Ban quản lý khu kinh tế" là cơ quan có thẩm quyền tại khoản 3 Điều 5 dự thảo Luật

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 25 của Luật Đầu tư, Ban quản lý khu kinh tế là cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thực hiện tại Khu kinh tế. Do vậy, khoản 3 Điều 5 quy định về trách nhiệm của Ban Quản lý khu kinh tế là cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm thống nhất với pháp luật về đầu tư.

5. Quy định về ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư tại Điều 8 dự thảo Luật cần được rà soát đối với các trường hợp nhà thầu có sử dụng người lao động là người cao tuổi nhằm thực hiện chủ trương "kinh tế bạc" (Đề án kinh tế bạc, Luật Thủ đô và dự thảo Luật Phát triển đô thị đã quy định), sử dụng lao động thuộc đối tượng khác mà pháp luật có chính sách khuyến khích doanh nghiệp sử dụng lao động: điểm b khoản 1 cần được rà soát để bảo đảm phù hợp với chủ trương phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng công nghệ cao... các sản phẩm, dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, đối tượng thuộc đơn vị bảo trợ xã hội.

Tiếp thu ý kiến Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính rà soát, chỉnh lý, bổ sung đối tượng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư tại dự thảo Luật đối với người cao tuổi.

6. Một số quy định tại Điều 9 dự thảo Luật còn mang tính định tính, chưa bảo đảm tính khả thi, ví dụ: "nhà thầu trong nước không có khả năng đáp ứng", "cần có sự tham gia của nhà thầu nước ngoài để nâng cao chất lượng của gói thầu, dự án", "có yêu cầu đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế"... chứng minh rất khó khăn, cần quy định cụ thể hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Dự thảo Luật quy định các trường hợp tổ chức đấu thầu quốc tế theo hướng xác định nguyên tắc, điều kiện chung nhằm tạo quyền chủ động cho chủ đầu tư, người có thẩm quyền căn cứ tính chất, yêu cầu của từng gói thầu, dự án đầu tư kinh doanh để quyết định việc tổ chức đấu thầu quốc tế. Các tiêu chí như khả năng đáp ứng của nhà thầu, nhà đầu tư trong nước, yêu cầu về chất lượng hoặc tiêu chuẩn quốc tế phụ thuộc vào tính chất, quy mô, lĩnh vực và yêu cầu cụ thể của từng gói thầu.

Do vậy, việc không quy định cụ thể các tiêu chí nhằm tăng cường phân cấp, phân quyền, trao quyền chủ động, tự quyết cho chủ đầu tư, bảo đảm linh hoạt, phù hợp với đặc thù của từng gói thầu và yêu cầu thực tiễn.

7. Điều 11 dự thảo Luật không có quy định về mức bảo đảm dự thầu hay giao Chính phủ quy định nội dung này, đề nghị cơ quan chủ trì rà soát, bổ sung quy định trên để tránh tạo khoảng trống pháp lý.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Dự thảo Luật chỉ quy định nguyên tắc chung về biện pháp bảo đảm dự thầu, trường hợp áp dụng bảo đảm dự thầu và giao Chính phủ quy định chi tiết về mức bảo đảm dự thầu nhằm đảm bảo nguyên tắc luật chỉ quy định những vấn đề khung, có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội; các nội dung cụ thể, mang tính kỹ thuật, cần điều chỉnh linh hoạt theo yêu cầu thực tiễn được giao Chính phủ quy định. Theo đó, dự thảo Nghị định sẽ quy định về mức bảo đảm dự thầu, đảm bảo không có khoảng trống pháp lý.

8. Về hủy thầu:

a) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bỏ quy định “do sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy nhà nước hoặc do nhà nước thay đổi chính sách, pháp luật” tại điểm b khoản 1 Điều 12 dự thảo Luật.

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã lược bỏ cụm từ “hoặc do nhà nước thay đổi chính sách, pháp luật” tại điểm b khoản 1 Điều 12 dự thảo Luật.

Đối với trường hợp “do sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy nhà nước”, Bộ Tài chính đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Luật nhằm bao quát các trường hợp phát sinh trong quá trình tiếp tục sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm có cơ sở pháp lý để chủ đầu tư xử lý các gói thầu không còn nhu cầu hoặc không thể tiếp tục thực hiện do thay đổi về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, địa bàn quản lý; đồng thời, bảo đảm tính ổn định của Luật, hạn chế phải sửa đổi khi phát sinh các trường hợp tương tự trong thực tiễn.

b) Đề nghị rà soát các trường hợp hủy thầu để đảm bảo đầy đủ, hợp lý, thống nhất (như điểm a khoản 1 Điều 12 dự thảo Luật quy định hủy thầu khi tất cả hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất không đáp ứng được các yêu cầu của hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; tuy nhiên dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP đang trình Chính phủ quy định khi tất cả hồ sơ không đáp ứng thì chuyển sang chỉ định thầu).

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Quy định tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 214/2025/NĐ-CP được xây dựng trên cơ sở Luật Đấu thầu hiện hành và chỉ áp dụng trong thời gian Luật này còn hiệu lực. Khi Luật Đấu thầu (sửa đổi) có hiệu lực, Chính phủ sẽ ban hành Nghị định quy định chi tiết phù hợp với Luật mới.

Đồng thời, Bộ Tài chính đã rà soát, chỉnh lý các quy định về hủy thầu, chỉ định thầu tại dự thảo Luật, bảo đảm thống nhất, đồng bộ. Theo đó, chủ đầu tư căn cứ quy định của luật này và điều kiện cụ thể của gói thầu để quyết định hủy thầu và áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu phù hợp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình, không phát sinh mâu thuẫn trong quá trình áp dụng.

9. Về các hình thức lựa chọn nhà thầu:

a) Đối với hình thức chỉ định thầu, cần thiết phải quy định một số trường hợp cho phép thực hiện chỉ định thầu và trường hợp chủ đầu tư được chủ động thực hiện chỉ định thầu; bổ sung thêm quy định điều kiện, cơ sở để áp dụng hình thức này, tránh tình trạng tùy tiện trong quá trình áp dụng.

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã rà soát, chỉnh lý quy định về chỉ định thầu, chỉ định nhà đầu tư theo hướng chỉ quy định một số trường hợp, tiêu chí áp dụng cụ thể (như cấp bách, khẩn cấp, đẩy nhanh tiến độ gói thầu, dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia; bảo đảm quốc phòng, an ninh, bí mật nhà nước, duy nhất một nhà thầu, nhà sản xuất hoặc chỉ định cho nhà thầu, nhà đầu tư trước đó, bảo đảm tính đồng bộ, tương thích về công nghệ, hạn mức chỉ định thầu, gói thầu có tính chất đặc thù về quy trình, thủ tục, tiến độ, tiêu chí lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư...); đồng thời, trao quyền chủ động cho chủ đầu tư quyết định áp dụng chỉ định thầu đối với các trường hợp còn lại.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều ý kiến đề nghị không quy định bất kỳ điều kiện, trường hợp áp dụng hình thức chỉ định thầu để tăng cường phân cấp, phân quyền, trao quyền tự chủ gắn với trách nhiệm của chủ đầu tư và bảo đảm tính linh hoạt, ổn định của luật.

Do vậy, tại Tờ trình Chính phủ về dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), Bộ Tài chính kiến nghị lấy ý kiến thành viên Chính phủ về 02 phương án như sau:

- Phương án 1: Quy định một số trường hợp, tiêu chí áp dụng chỉ định thầu, chỉ định nhà đầu tư (như cấp bách, khẩn cấp, đẩy nhanh tiến độ gói thầu, dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia; bảo đảm quốc phòng, an ninh, bí mật nhà nước, duy nhất một nhà thầu, nhà sản xuất hoặc chỉ định cho nhà thầu, nhà đầu tư trước đó, bảo đảm tính đồng bộ, tương thích về công nghệ, hạn mức chỉ định thầu, gói thầu có tính chất đặc thù về quy trình, thủ tục, tiến độ, tiêu chí lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư...) và trao quyền cho chủ đầu tư đối với các trường hợp chỉ định thầu còn lại.

- Phương án 2: Không quy định bất kỳ điều kiện, trường hợp áp dụng hình thức chỉ định thầu, chỉ định nhà đầu tư để chủ đầu tư, người có thẩm quyền căn cứ yêu cầu của gói thầu quyết định áp dụng đấu thầu hoặc chỉ định thầu, chỉ định nhà đầu tư và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

b) *Về đặt hàng: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, cân nhắc thực hiện đặt hàng đối với “công trình” vì trong trường hợp là công trình xây dựng thì phải có thiết kế được phê duyệt mới có cơ sở để giao trực tiếp cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện.*

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã lược bỏ cụm từ “công trình” tại dự thảo Luật.

c) *Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bổ sung nội dung: dự thảo Luật Đấu thầu cần có quy định quy trình riêng biệt về lựa chọn nhà thầu tại các dự án đầu tư công đặc biệt, dự án/công trình thực khẩn cấp, cấp bách, để phù hợp với cách thức triển khai thực hiện các loại dự án/công trình này như: vừa thiết kế, vừa thi công; thực hiện trước hoàn hồ sơ sau.*

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, nội dung về quy trình lựa chọn nhà thầu đối với các dự án, gói thầu khẩn cấp, cấp bách sẽ được nghiên cứu, quy định tại Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật, bảo đảm phù hợp với tính chất đặc thù và yêu cầu thực tiễn.

10. *Về mua sắm tập trung: (i) Đề nghị giải trình rõ Chính phủ có quy định các hình thức lựa chọn nhà thầu khác với quy định của Luật không tại khoản 2 Điều 43 dự thảo Luật; (ii) Đề nghị chỉnh sửa quy định “cấp địa phương” thành “cấp tỉnh” tại khoản 3 Điều 43 dự thảo Luật vì hiện nay đã thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.*

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã chỉnh lý quy định tại khoản 3 Điều 43 dự thảo Luật theo hướng thay thế cụm từ “cấp địa phương” thành “cấp tỉnh”.

Đối với quy định tại khoản 2 Điều 43 dự thảo Luật, nội dung này được kế thừa từ Luật Đấu thầu năm 2023; đồng thời, việc giao Chính phủ quy định nhằm bảo đảm tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện, kịp thời đáp ứng yêu cầu phát sinh trong thực tiễn và bảo đảm tính ổn định của Luật, tránh phải sửa đổi Luật khi cần điều chỉnh hình thức lựa chọn nhà thầu đối với mua sắm tập trung.

11. *Về hợp đồng với nhà thầu, nhà đầu tư*

a) *Đề nghị nghiên cứu bổ sung áp dụng loại hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm với gói thầu tư vấn giám sát, các gói thầu khác phù hợp với thực tế dự án để đảm bảo việc thanh quyết toán phù hợp với khối lượng thi công, hàng hóa được nghiệm thu.*

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Dự thảo Luật chỉ quy định hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm đối với gói thầu bảo hiểm, theo đó giá hợp đồng được xác định trên cơ sở tỷ lệ phần trăm giá trị công trình hoặc giá trị tài sản được bảo hiểm, phù hợp với tính chất đặc thù của

loại gói thầu này. Đồng thời, quy định này bảo đảm thống nhất với pháp luật về xây dựng về phạm vi áp dụng hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm.

b) Khoản 3 Điều 49 dự thảo Luật quy định về sửa đổi hợp đồng: đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo cân nhắc đối với quy định: “Các bên không phải ký kết văn bản sửa đổi hợp đồng đối với trường hợp thay đổi giá hợp đồng, khối lượng và các nội dung khác đã được quy định trong hợp đồng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: a) Không vượt giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu...” vì việc “không phải ký kết văn bản sửa đổi” ảnh hưởng công tác thanh, quyết toán chi phí tại cơ quan kiểm soát thanh toán khi không có văn bản sửa đổi để kiểm soát chi và giải ngân cho phần khối lượng thay đổi.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Quy định tại khoản 3 Điều 49 dự thảo Luật chỉ áp dụng đối với các trường hợp thay đổi giá hợp đồng, khối lượng và các nội dung khác đã được các bên thỏa thuận, quy định cụ thể trong hợp đồng và đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định. Do đó, các bên có đủ căn cứ để thực hiện, thanh toán, quyết toán theo hợp đồng mà không cần ký thêm văn bản sửa đổi hợp đồng.

Quy định này nhằm đơn giản hóa thủ tục, tạo thuận lợi cho chủ đầu tư, nhà thầu, tránh phát sinh thêm bước ký kết văn bản sửa đổi đối với những nội dung và nguyên tắc điều chỉnh đã được xác định trong hợp đồng, đồng thời vẫn bảo đảm cơ sở kiểm soát thanh toán, quyết toán theo quy định.

Đồng thời, nội dung này sẽ được chỉnh lý, đưa xuống dự thảo Nghị định để đảm bảo nguyên tắc luật chỉ quy định các nội dung mang tính nguyên tắc, giao Chính phủ quy định chi tiết các vấn đề mang tính kỹ thuật, thường xuyên thay đổi trong thực tiễn để bảo đảm tính linh hoạt, khả thi trong tổ chức thực hiện và phù hợp với chủ trương đổi mới tư duy xây dựng pháp luật.

c) Điểm b khoản 1 Điều 49 dự thảo Luật quy định sửa đổi hợp đồng trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, hoàn cảnh thay đổi cơ bản trong quá trình thực hiện hợp đồng. Về nguyên tắc nếu là sự kiện bất khả kháng thì không thể khắc phục, do đó hệ quả là hủy bỏ toàn bộ hợp đồng hoặc sửa đổi hợp đồng để hủy bỏ nội dung bị tác động bởi sự kiện bất khả kháng.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Điểm b khoản 1 Điều 49 dự thảo Luật quy định quyền, nghĩa vụ của các bên trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, hoàn cảnh thay đổi cơ bản trong hợp đồng đang còn hiệu lực và tiếp tục thực hiện; trường hợp do bất khả kháng, hoàn cảnh thay đổi cơ bản dẫn đến hủy hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng thì không thuộc phạm vi điều chỉnh của điểm b khoản 1 Điều 49 dự thảo Luật.

d) Khoản 2 Điều 49 dự thảo Luật quy định “sửa đổi hợp đồng được áp dụng cho mọi loại hợp đồng”, về nguyên tắc, các bên trong hợp đồng có thể thỏa thuận hợp đồng không được sửa đổi, bổ sung nếu chưa có đủ điều kiện theo thỏa thuận, do đó trường hợp này phải được loại trừ.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Điều 49 dự thảo Luật được thiết kế theo hướng tôn trọng thỏa thuận của các bên trong sửa đổi hợp đồng. Theo đó, trong thời gian hợp đồng có hiệu lực, các bên có thể thỏa thuận sửa đổi khi thuộc trường hợp quy định tại Luật; nội dung sửa đổi do các bên thỏa thuận phù hợp với hợp đồng và pháp luật có liên quan.

Quy định “sửa đổi hợp đồng được áp dụng cho mọi loại hợp đồng” nhằm làm rõ tất cả các loại hợp đồng quy định tại Luật đều có thể được sửa đổi trên cơ sở thỏa thuận của các bên, tạo sự linh hoạt trong quá trình thực hiện, không quy định cứng loại hợp đồng được hoặc không được sửa đổi. Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính đã rà soát, chỉnh lý Điều 49 để thể hiện rõ nguyên tắc này.

đ) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để bảo đảm thống nhất với quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 về các hình thức bảo đảm thực hiện dự án đầu tư (còn thiếu hình thức ký quỹ); đề nghị cân nhắc quy định linh hoạt hơn về hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng (gắn với khối lượng công việc đã thực hiện, nếu phù hợp).

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã chỉnh lý quy định về bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hướng bổ sung hình thức ký quỹ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư chủ động lựa chọn hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng phù hợp. Việc hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng (gắn với khối lượng công việc đã thực hiện hoặc dự án được phân kỳ đầu tư gồm nhiều giai đoạn) đã được quy định chi tiết tại Nghị định số 274/2026/NĐ-CP về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh và sẽ được tiếp tục kế thừa, bảo đảm đồng bộ với pháp luật về đầu tư.

e) Pháp luật đầu tư và pháp luật xây dựng đã quy định về bảo đảm thực hiện dự án đầu tư, bảo đảm thực hiện hợp đồng xây dựng. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để bảo đảm tránh trùng lặp, chồng chéo. Trường hợp cần thiết phải có bảo đảm để ký kết hợp đồng, đề nghị quy định thời hạn hiệu lực phù hợp, hết thời điểm này, hợp đồng thực hiện theo pháp luật chuyên ngành và nội dung hợp đồng đã giao kết.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính báo cáo như sau:

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 của Luật Đầu tư, nhà đầu tư trúng đấu thầu thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất không phải thực hiện bảo đảm thực hiện dự án đầu tư. Do vậy, quy định về bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy

định của pháp luật về đấu thầu không có sự trùng lặp, chồng chéo.

Thời gian có hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng tính từ ngày hợp đồng được ký chính thức đến ngày chấm dứt hợp đồng. Sau khi kết thúc hợp đồng, về nguyên tắc, nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật khác có liên quan.

g) Đề nghị nghiên cứu sự cần thiết quy định về sửa đổi hợp đồng do pháp luật về đầu tư đã có quy định; rà soát, chỉnh lý quy định về sửa đổi hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh do điều chỉnh dự án đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật về đầu tư vì có thể có trường hợp không phải điều chỉnh chủ trương đầu tư nhưng phải điều chỉnh hợp đồng.

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã chỉnh lý theo hướng điều chỉnh dự án đầu tư kinh doanh (gồm cả trường hợp điều chỉnh chủ trương đầu tư) dẫn đến thay đổi nội dung hợp đồng dự án thì thuộc trường hợp sửa đổi hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh. Đồng thời, việc yêu cầu ký kết hợp đồng chỉ áp dụng đối với một số dự án có yêu cầu ràng buộc trách nhiệm của nhà đầu tư, cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật quản lý ngành lĩnh vực. Do vậy, dự thảo Luật cần quy định trường hợp sửa đổi hợp đồng, bảo đảm phù hợp với pháp luật về quản lý ngành, lĩnh vực.

h) Đề nghị bổ sung quy định đáp ứng quy định tại Điều 34 của Luật Đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư kinh doanh; điểm a khoản 2 Điều 55 dự thảo Luật không đúng với trường hợp chuyển nhượng không cần chấp thuận; điểm b khoản 2 Điều 55 dự thảo Luật không đúng với trường hợp chỉ chuyển nhượng một phần dự án.

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã lược bỏ quy định về chuyển nhượng dự án đầu tư để bảo đảm tính thống nhất với pháp luật về đầu tư.

12. Về trách nhiệm của nhà thầu, nhà đầu tư

a) Khoản 5 Điều 61 dự thảo Luật quy định trách nhiệm của nhà thầu, nhà đầu tư: “báo cáo chủ đầu tư việc điều chuyển khối lượng công việc của nhà thầu phụ cho tổ chức, đơn vị khác khi cần đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng gói thầu”. Đề nghị làm rõ trường hợp nào được điều chuyển khối lượng công việc của nhà thầu phụ; nhà thầu có được tự quyết định điều chuyển hay phải báo cáo và được phê duyệt của chủ đầu tư.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Quy định tại khoản 5 Điều 61 dự thảo Luật nhằm tạo sự chủ động cho nhà thầu trong việc tổ chức thực hiện hợp đồng, đồng thời bảo đảm trách nhiệm quản lý, giám sát của chủ đầu tư. Theo đó, khi cần điều chuyển khối lượng công việc của nhà thầu phụ cho tổ chức, đơn vị khác để đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng gói thầu, nhà thầu được chủ động thực hiện và trong mọi trường hợp đều

phải báo cáo chủ đầu tư để theo dõi, giám sát. Nhà thầu chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư về toàn bộ việc thực hiện hợp đồng, bao gồm phần công việc do nhà thầu phụ thực hiện.

Các nội dung cụ thể về quản lý, sử dụng nhà thầu phụ trong quá trình thực hiện hợp đồng được Chính phủ quy định chi tiết để bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện.

b) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định: chủ đầu tư chỉ chịu trách nhiệm về năng lực của nhà thầu tại thời điểm lựa chọn nhà thầu, không chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện hợp đồng về năng lực của nhà thầu

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Việc đánh giá năng lực của nhà thầu được thực hiện trong quá trình lựa chọn nhà thầu trên cơ sở yêu cầu của hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của nhà thầu. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nhà thầu chịu trách nhiệm về việc thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng; chủ đầu tư thực hiện trách nhiệm quản lý, giám sát việc thực hiện hợp đồng.

Do đó, trong mọi trường hợp, chủ đầu tư chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá năng lực của nhà thầu tại thời điểm lựa chọn nhà thầu theo phân định trách nhiệm của các chủ thể mà không cần thiết quy định riêng nội dung này trong Luật.

13. Về các hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu

a) Đề nghị các hành vi “cấm” mà xử lý hành chính hoặc xử lý theo quy định của pháp luật về đấu thầu (cấm tham gia hoạt động đấu thầu) thì việc dự thảo Luật quy định là “hành vi cấm” tính chất “nặng hơn” so với bản chất của hành vi vi phạm này. Vì vậy, đề nghị cân nhắc sửa tên điều này thành hành vi vi phạm trong hoạt động đấu thầu.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Quy định về hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu tại Điều 65 dự thảo Luật được kế thừa từ Luật Đấu thầu năm 2013, Luật Đấu thầu năm 2023 và đã được áp dụng ổn định trong thực tiễn. Đây là các hành vi mà pháp luật về đấu thầu xác định không được thực hiện, làm cơ sở xem xét, xử lý vi phạm theo tính chất, mức độ của từng hành vi, trong đó có biện pháp cấm tham gia hoạt động đấu thầu.

Bên cạnh đó, việc quy định tên Điều là các hành vi bị cấm cũng thống nhất với cách tiếp cận của nhiều luật quản lý ngành, lĩnh vực như pháp luật về xây dựng (hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động xây dựng), pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công (hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý, sử dụng tài sản công)... Đồng thời, pháp luật có liên quan cũng dẫn chiếu đến các hành vi bị cấm theo pháp luật về đấu thầu để làm căn cứ xác định và xử lý vi phạm, bao gồm trách nhiệm hành chính, dân sự, hình sự theo quy định tương ứng.

Ngoài ra, bên cạnh các hành vi bị cấm quy định tại Điều 65, pháp luật về đấu thầu còn có các hành vi vi phạm khác bị xử lý theo quy định mà không bị coi là hành vi bị cấm (như không tuân thủ thời gian, trình tự, thủ tục trong đấu thầu). Do đó, việc đổi tên Điều thành “hành vi vi phạm trong hoạt động đấu thầu” sẽ không phản ánh đúng nội dung, phạm vi điều chỉnh của Điều này.

Do vậy, việc tiếp tục sử dụng tên Điều là “Các hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu” bảo đảm tính kế thừa, thống nhất của hệ thống pháp luật và phù hợp với tính chất của các hành vi được quy định tại Điều này.

b) Đề nghị có quy định về tỷ lệ phân công việc của hợp đồng được phép chuyển nhượng tại điểm a khoản 8 Điều 65.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Quá trình rà soát thực hiện Luật Đấu thầu cho thấy quy định về chuyển nhượng thầu còn bộc lộ một số bất cập, chưa thống nhất với pháp luật về xây dựng và chưa phù hợp với thực tiễn quản lý hợp đồng. Theo pháp luật về xây dựng, việc sử dụng nhà thầu phụ được quản lý thông qua trách nhiệm của nhà thầu chính và sự chấp thuận của chủ đầu tư không căn cứ vào tỷ lệ hoặc giá trị công việc giao cho nhà thầu phụ. Trong khi đó, Luật Đấu thầu hiện hành xác định hành vi chuyển nhượng thầu trên cơ sở tỷ lệ hoặc giá trị công việc giao cho nhà thầu phụ, dẫn đến việc nhà thầu phải xác định trước tỷ lệ này ngay từ khi dự thầu. Thực tiễn cho thấy phạm vi công việc của nhà thầu phụ nhiều trường hợp chỉ được xác định hoặc điều chỉnh trong quá trình thương thảo, thực hiện hợp đồng.

Do đó, dự thảo Luật không quy định cứng về tỷ lệ hoặc giá trị tối đa công việc giao cho nhà thầu phụ để xác định hành vi chuyển nhượng thầu mà xác định trên cơ sở bản chất của hành vi và trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Đồng thời, Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Xây dựng rà soát dự thảo Luật, bổ sung quy định cụ thể các trường hợp được xác định là chuyển nhượng thầu, làm cơ sở nhận diện và xử lý vi phạm trong hoạt động đấu thầu.

c) Đề nghị cân nhắc bỏ quy định tại điểm c khoản 8 Điều 65 về trách nhiệm của “Tư vấn quản lý hợp đồng, tư vấn giám sát chấp thuận cho nhà thầu chuyển nhượng công việc quy định tại điểm a khoản này”.

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính rà soát, lược bỏ quy định tại điểm c khoản 8 Điều 65 dự thảo Luật.

14. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định về kế hoạch lựa chọn tổng thể nhà thầu theo hướng người có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo pháp luật về đầu tư hoặc người được ủy quyền của người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt kế hoạch đấu thầu trong trường hợp cần thiết phải lập kế hoạch đấu thầu tổng thể; dự thảo Luật cần quy định nguyên tắc

hoặc quy định cụ thể thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các loại dự án hay gói thầu.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Dự thảo Luật đã lược bỏ quy định về kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu nhằm đơn giản hóa trình tự, thủ tục. Đối với các dự án lớn, phức tạp, các nội dung về tiến độ, phân chia gói thầu, thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu và thực hiện hợp đồng đã được xem xét trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt dự án và được cụ thể hóa tại kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Bên cạnh đó, kế thừa quy định đã được áp dụng ổn định tại Luật Đấu thầu năm 2023 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15), dự thảo Luật tiếp tục quy định chủ đầu tư có trách nhiệm phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, qua đó bảo đảm tính chủ động, thống nhất trong tổ chức thực hiện dự án.

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định và Bộ Tư pháp đối với dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét././

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, QLĐT (Nguyet-4b).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Tấn Cận